TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 26/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Th; anh chị em ruột 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995); có vợ là chị Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1985 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố cho đến nay (có mặt).

2/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết);

anh chị em ruột 04 người (lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất là bị cáo); có chồng trước là ông Lê Văn T (đã hy sinh), chồng sau ông Lê Văn T1 và 03 người con lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố cho đến nay (có mặt).

3/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); anh chị em ruột 04 người, kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1978); có vợ chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1982 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1993 (vắng mặt không lý do);

3/ Anh **Nguyễn Văn Nh1**, sinh năm 1987 (vắng mặt không lý do);

4/ Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1987 (vắng mặt không lý do);

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng*:

1/ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Ấp Ph, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do);

3/ Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1964 (có mặt);

4/ Anh **Lê Vũ Ph**, sinh năm 1995 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Văn Nh1, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993, cùng ngụ ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến nhà bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964,

ngụ cùng ấp, nhưng không có bà X ở nhà và không có khóa cửa. Tại đây, bị cáo Th, anh Nh1 và anh T rủ nhau chơi đánh bài câu cá, được thua bằng tiền thì cả 03 đồng ý, nên bị cáo Th mua 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh để cùng chơi. Đồng thời, quy ước mỗi người được 70 điểm vốn, 01 điểm tương đương số tiền 1.000 đồng. Khi bị cáo Th, anh Nh1 và anh T chơi được khoảng từ 03 đến 04 ván thì không có thắng thua nên anh T nghỉ chơi. Sau đó, bị cáo Nguyễn Thị Đ đến và tiếp tục chơi đánh bài câu cá với bị cáo Th và anh Nh1 được 01 ván. Kết quả bị cáo Đ thắng được số tiền 10.000 đồng, trong đó bị cáo Th thua số tiền 2.000 đồng và anh Nguyễn Văn Nh1 thua số tiền 8.000 đồng. Cùng lúc hai bị cáo Đ và Th với anh Nh1 chơi đánh bài câu cá thì ông Nguyễn Văn Q mang 01 (một) bộ tài xỉu đến nhà bà X để lắc tài xỉu, được thua bằng tiền. Thấy vậy, bị cáo Th và anh Nh1 nghỉ đánh bài câu cá, mà chuyển sang tham gia lắc tài xỉu, do ông Q làm cái và quy ước mỗi ván đặt số tiền thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Ngoài ra còn có bị cáo N, anh T, anh S cùng tham gia lắc tài xỉu. Các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã L phối hợp với Công an huyện Tiểu Cần tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các bị cáo và các đối tượng đang tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh; 01 (một) bộ tài xỉu gồm 01 cái chén bằng nhựa, có viền hoa bên ngoài miệng chén; 01 cái đĩa màu trắng bằng xứ, miệng đĩa có viền màu hồng; 03 hột xí ngầu và tiền Việt Nam là 322.000 đồng.

Thu giữ trên người các bị cáo và các đối tượng, tiền Việt Nam là 8.950.000 đồng, trong đó: Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Th là 110.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Đ là 2.050.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn N là 1.400.000 đồng, anh Nguyễn Văn S là 1.631.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc T là 159.000 đồng, anh Nguyễn Văn Nh1 là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị H là 3.300.000 đồng.

Thu giữ trong hồ cá, phía trong nhà bà Nguyễn Thị X, số tiền 4.522.000 đồng (cách vị trí lắc tài xỉu là 5,3m).

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Đ giao nộp là 10.000 đồng.

Qua làm việc các bị cáo Th, Đ, N với ông Q, anh Nh1, anh T và anh S thừa nhận có tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Th thừa nhận dùng 92.000 đồng để tham gia đánh bài câu cá và lắc tài xỉu, kết quả thắng 18.000 đồng.

+ Bị cáo Đ thừa nhận dùng 50.000 đồng để tham gia đánh bài câu cá, kết quả thắng 10.000 đồng.

+ Bị cáo N thừa nhận dùng 10.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu, kết quả thua 10.000 đồng.

+ Ông Q thừa nhận dùng 430.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu, kết quả thua hết 430.000 đồng.

+ Anh Nh1 thừa nhận dùng 38.000 đồng để tham gia đánh bài câu cá và lắc tài xỉu, kết quả thua hết 38.000 đồng.

+ Anh T thừa nhận dùng 70.000 đồng để tham gia đánh bài câu cá và lắc tài xỉu, kết quả thua hết 40.000 đồng.

+ Anh S thừa nhận dùng 40.000 đồng để tham gia lắc tài xỉu, kết quả thua hết 40.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo và các đương sự khác tham gia đánh bạc là 730.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền dùng vào đánh bạc.

Qua xác minh không chứng minh được chị Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc, nên Cơ quan Công an trả lại là 3.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Văn S số tiền 1.631.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền là 3.892.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc là 322.000 đồng không xác định được là của ai, thu giữ của bị cáo Th là 110.000 đồng, bị cáo Đ là 2.050.000 đồng, bị cáo N là 1.400.000 đồng và 10.000 đồng do bị cáo Đ giao nộp, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý.

Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với 03 bị cáo Th, Đ và N về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, 03 bị cáo đều bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm cụ thể như sau: Vào ngày 03/10/2018 bị cáo Th bị xử phạt là 1.500.000 đồng (đóng phạt ngày 14/01/2019); ngày 18/4/2018 bị cáo Đ bị xử phạt là 1.500.000 đồng (đóng phạt ngày 20/4/2018); ngày 10/9/2018 bị cáo N bị xử phạt là 1.500.000 đồng (đóng phạt ngày 17/9/2018), Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 11/01/2019, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với ông Q, anh Nh1, anh T và anh S có tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc", nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi người là 1.500.000 đồng. Đồng thời, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000

đồng của anh T; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tài xỉu của ông Q. Đồng thời, giữ lại của anh T là 129.000 đồng và anh Nh1 là 300.000 đồng để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với số tiền thu giữ trong hồ cá nhà bà X là 4.522.000 đồng, không ai thừa nhận là số tiền của mình. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ số tiền trên thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Qua xác minh không chứng minh được chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn H tham gia đánh bạc, nên không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị X và anh Lê Vũ Ph không biết các bị cáo và các đối tượng khác tham gia đánh bạc tại nhà và không có lấy tiền hoa hồng nên không có cơ sở xử lý.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Văn N về tội *"Đánh bạc",* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 322.000 đồng, không xác định được là của ai.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo dùng vào đánh bạc là 170.000 đồng (trong đó của bị cáo Nguyễn Văn Th là 110.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Đ là 60.000 đồng).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Đ là 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn N là 1.400.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(*Số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh, của bị cáo Th đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Th và N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Đ do bị cáo là thân nhân của liệt sĩ.

Bị cáo Th và bị cáo Đ trình bày lời nói sau cùng: Không có.

Bị cáo N trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q trình bày: Ông thừa nhận có dùng số tiền là 430.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức làm cái lắc tài xỉu được thua bằng tiền và kết quả thua toàn bộ số tiền là 430.000 đồng. Đối với số tiền thu trên chiếu bạc 322.000 đồng có một phần tiền của ông trong đó là từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng.

Người làm chứng bà X và anh Ph cùng trình bày: Bà và anh không biết các bị cáo dùng nhà mình để đánh bạc, không có hưởng lợi gì và số tiền thu giữ tại nhà không phải của bà X và anh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là

hoàn toàn phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 11 giờ 30 phút đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 11/01/2019 tại nhà của bà Nguyễn Thị X, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Văn N với ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn Nh1, anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn S cùng tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 730.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với 03 bị cáo Th, Đ và N về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, 03 bị cáo đều bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 11/01/2019, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn Nh1, anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn S không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc", nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi người là 1.500.000 đồng và xử lý vật chứng theo theo quy định của pháp luật. Mặc dù hành vi đánh bạc này chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nhưng hành vi này là vi phạm pháp luật, nên Hội đồng

xét xử nghiêm khắc phê phán hành vi đánh bạc của ông Q, anh T, anh Nh1 và anh S.

[5] Đối với số tiền thu giữ trong hồ cá nhà bà X là 4.522.000 đồng, không ai thừa nhận là số tiền của mình. Do đó, Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền trên thông báo tìm chủ sở hữu và sẽ xử lý theo quy định pháp luật sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Qua xác minh không chứng minh được chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn H tham gia đánh bạc, nên không xem xét. Đối với bà Nguyễn Thị X và anh Lê Vũ Ph không biết các bị cáo và các đối tượng khác tham gia đánh bạc tại nhà và không có lấy tiền hoa hồng, nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với hai bị cáo Th và N: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng; hai bị cáo đều có nhân thân xấu; hai bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; đều đang nuôi con nhỏ; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo Đ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có chồng là ông Lê Văn T là liệt sĩ; không có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Các bị cáo có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Mặc dù các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đáng lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc nhưng ngược lại, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do các bị cáo nghiện đánh bạc, nên mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít, không có tổ chức, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội đánh bạc có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an

ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức phạt tiền tương xứng với hành vi của từng bị cáo mà không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đã đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

[9] Khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của từng bị cáo để ra một Bản án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với hai bị cáo Th và N có nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, mức độ, vai trò phạm tội như nhau, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo là bằng nhau. Riêng đối với bị cáo Đ ngoài việc có nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, mức độ, vai trò phạm tội tương đồng như bị cáo Th và N thì bị cáo Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ là vợ của liệt sĩ, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn so với hai bị cáo Th và N.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 322.000 đồng và số tiền của các bị cáo dùng vào đánh bạc là 170.000 đồng (trong đó của bị cáo Nguyễn Văn Th là 110.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Đ là 60.000 đồng).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Đ là 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn N là 1.400.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(*Số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh, của bị cáo Th đã qua sử dụng.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo Th và N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Đ theo quy định của pháp luật, do bị cáo là thân nhân của liệt sĩ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Văn N phạm tội " *Đánh bạc*";

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 322.000 đồng và số tiền của các bị cáo dùng vào đánh bạc là 170.000 đồng (trong đó của bị cáo Nguyễn Văn Th là 110.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Đ là 60.000 đồng).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần Tiếp tục quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Đ là 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn N là 1.400.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(*Số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh, của bị cáo Th đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễm toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân